

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2020

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nữa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 và tại phiên tòa chị Phan Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C vào năm 2014. Hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến khoảng 07 tháng sau ngày cưới thì anh N thường xuyên chửi bới, đánh đập. Gia đình, địa phương nhiều lần giải quyết, anh N

cam kết sửa đổi nhưng mỗi lần không quá 02 tháng anh N lại tính nào tật nấy nhậu nhẹt, chơi bời và đánh đập chị. Do chịu không nổi bản tính ngang tàn của anh N nên chị đã bỏ trốn đi và từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân 02 năm. Nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị và Nguyễn Trọng N có 01 người con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 14/12/2012 hiện đang sống với anh N. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn đề nghị vắng mặt ngày 08/7/2020, anh Nguyễn Trọng N trình bày:*
Anh và chị Phan Thị H sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh C vào năm 2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, hay xảy ra cự cãi, đánh đập lẫn nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng một năm rưỡi. Nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phan Thị H có 01 người con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 14/12/2012 hiện đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung vì khi chị H bỏ đi đến nay anh là người trực tiếp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H đối với anh Nguyễn Trọng N.

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 14/12/2012 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng N địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Trọng N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị H và anh N xác định trong quá trình chung vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, đánh đập nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh N cũng đồng ý ly hôn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về việc xin ly hôn với ông anh Nguyễn Trọng N. Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N (chị H và anh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số: 48/2014 ngày 29/4/2014).

Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Trọng N có 01 người con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 14/12/2012. Chị H và anh N đều yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, tại đơn nguyện vọng ngày 08/7/2020 con chung có nguyện vọng được ở cùng với anh N. Đồng thời, từ khi chị H và anh N ly thân cho đến nay con chung do anh N trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm lý. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Cẩm T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Trọng N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06 tháng 5 năm 2020, chị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006152 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Phan Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N (chị H và anh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số: 48/2014 ngày 29/4/2014).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 14/12/2012 cho anh N trực tiếp.

Chị Phan Thị H không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này nhưng chị H không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh N.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06 tháng 5 năm 2020, chị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006152 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Phan Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi